

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI
Năm 2018

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0103488607
- Vốn điều lệ: 25.000.000.000 (Hai lăm tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 25.000.000.000 (Hai lăm tỷ đồng)
- Địa chỉ: 187 B phố Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, TP Hà Nội, Việt Nam
- Số điện thoại: 024 35121601
- Số fax: 024 32123278
- Website: www.xbgdhn.vn
- Mã cổ phiếu: EPH

Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty thành lập ngày 05/03/2009.
- Các sự kiện khác

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: dịch vụ xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm
- Địa bàn kinh doanh: Việt Nam.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: theo mô hình công ty cổ phần
- Cơ cấu bộ máy quản lý: theo cơ cấu công ty cổ phần
- Các công ty con, công ty liên kết: không có.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: là đơn vị dẫn đầu trong hệ thống NXBGD Việt Nam nói riêng và trong ngành xuất bản nói chung trong công tác tổ chức bản thảo SGK, SBT, STK phục vụ trực tiếp cho việc dạy và học của giáo viên và học sinh Việt Nam.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: trở thành đơn vị dẫn đầu trong ngành nghề kinh doanh chính
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: đảm bảo học sinh có đầy đủ SGK phục vụ học tập, đảm bảo xuất bản phẩm do công ty cung cấp luôn có chất lượng cao

- 5. Các rủi ro:* do thay đổi chương trình SGK dẫn đến phải thay đổi hầu hết sản phẩm hiện hành

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: đảm bảo tốt kế hoạch và nghị quyết của đại hội đồng cổ đông.
- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: đảm bảo hoàn thành kế hoạch đề ra.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành tại thời điểm 31/12/2018:

T	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty	Số CMTND/ĐKKD	Ngày cấp CMTND/ĐKKD	Nơi cấp CMTND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1	Đặng Thanh Hải	CT HĐQT	001074007156	27/10/2015	Hà Nội	Nhà B5, Khu đô thị Mỹ Đình 1, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội	1.000	0,04%
2	Phạm Thị Hồng	UV HĐQT	011781965	26/08/2005	Hà Nội	Số 16, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	10.600	0,42%
3	Hoàng Thị Hồng Hạnh	UV HĐQT	011954583	16/1/2007	Hà Nội	Số nhà 62, Phố Lương Yên, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	0	0
4	Vũ Văn Dương	UV HĐQT	010565893	29/04/2005	Hà Nội	16/118 Quan Hoa, Cầu Giấy, Hà Nội	20.000	0,8%
5	Nguyễn Thanh Tùng	UV HĐQT	013155424	12/03/2009	Hà Nội	OCT2-P1102, Bắc Linh Đàm, Hà Nội	24.250	0,97%
6	Bùi Thị Thu Lan	Trưởng BKS	111488003	04/02/2012	Hà Nội	Số 28, ngõ 23/72/39 tổ dân phố số 1, đường Đức Diễn, Phúc Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	0	0
7	Vũ Thị Hương Giang	UV BKS	012557188	01/10/2002	Hà Nội	Số 8, dãy 39, TT Bách Khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội	12.900	0,51%
8	Phạm Đình Lượng	UV BKS	013660880	22/12/2013	Hà Nội	P903, CC C37, Bắc Hà, Tổ Hữu, Phùng Khoang, Nam Từ Liêm, Hà Nội	5.900	0,24%

- Những thay đổi trong ban điều hành: không

- Số lượng cán bộ, nhân viên: 102 CBCNV.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: không

b) Các công ty con, công ty liên kết: không

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	68.012.871.629	71.099.768.030	4,5
Doanh thu thuần	71.486.566.054	69.692.870.957	-2,5
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.560.251.283	4.978.445.275	9,1
Lợi nhuận khác	48.709.403	189.557.184	289
Lợi nhuận trước thuế	4.608.960.686	5.168.002.459	12,1
Lợi nhuận sau thuế	3.678.681.795	3.982.635.626	8,2
Tỷ lệ trả cổ tức	10%	10%	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	3,32	3,10	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>	3,20	3,02	
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,53	0,54	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,15	1,21	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	21,33	40,60	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,05	0,98	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,051	0,057	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,116	0,123	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,054	0,056	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,06	0,07	



5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: 2.500.000 cổ phần, mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

	Cơ cấu cổ đông	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu
1	Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân		
	Cổ đông tổ chức	1.576.313	63,05
	Cổ đông cá nhân	923.687	36,95
2	Cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài		
	Cổ đông trong nước	2.500.000	100%
	Cổ đông nước ngoài	0	

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

e) Các chứng khoán khác:

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: đảm bảo thực hiện kế hoạch theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2018

2. Tình hình tài chính: về cơ bản năm 2018 có tình hình tài chính ổn định

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty: đảm bảo thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch của Đại hội cổ đông thường niên.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty: thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của Đại hội cổ đông, hội đồng quản trị. Luôn nỗ lực để hoàn thành tốt kế hoạch và nhiệm vụ được giao.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: kèm theo

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: kèm theo *us*

*** XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



Phạm Thị Hồng